

## QUY ĐỊNH

### V/v tiếp nhận và xếp dỡ container hàng quá khổ, quá tải tại Cảng Container Quốc Tế Hải Phòng (HICT)

### REGULATION

### *Of receiving and handling oversize/ overweight laden containers at Hai Phong International Container Terminal (HICT)*

#### Chương I/ Chapter I

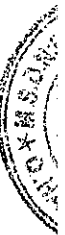
#### QUY ĐỊNH CHUNG/ GENERAL PROVISIONS

##### Điều 1/ Article 1. Các định nghĩa/ Definitions of terms

Trong phạm vi quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau/ *Within the limits of this regulation, these terms shall be comprehended as follows:*

- Container hàng quá khổ, quá tải: là các container chuyên dụng (flatrack, flatform, open-top) vận chuyển hàng hóa có ít nhất một trong các kích thước của hàng hóa vượt quá kích thước tiêu chuẩn của container hoặc có trọng lượng (gồm cả vỏ container) vượt quá tải trọng nâng an toàn của cầu (40 tấn)./ *Oversize/ overweight laden containers: refer to specialized containers (flat-racks, flat-forms, open-tops) containing cargo having at least one dimension exceeding those of standard containers or having gross weight (including container tare weight) exceeding the safe working load of container cranes (40 tons).*
- Container hàng quá khổ, quá tải có giá trị cao: là loại container hàng quá khổ, quá tải chứa hàng hóa có giá trị cao và dễ hư hỏng trong quá trình xếp dỡ, bảo quản như du thuyền, máy bay, máy móc và các loại phương tiện vận tải chuyên dụng, v.v.../ *Oversize/ overweight laden containers of high value: refer to oversize/ overweight laden containers containing cargo which are of high value and highly vulnerable during handling, storage such as yachts, planes, machinery, specialized transport vehicles, etc.*

Điều 2/ Article 2. Phân loại container hàng quá khổ, quá tải/ *Classification of oversize/ overweight laden containers:*



- **Nhóm 1:** là container hàng quá khổ, quá tải có thể xếp dỡ và vận chuyển bằng các thiết bị bình thường của cảng mà không cần sử dụng các thiết bị hỗ trợ (cầu nổi, cầu di động, ngáng phụ, dây cáp...) hoặc tác nghiệp đặc biệt (chằng buộc, tháo chằng buộc...)/ *Group 1 includes oversize/ overweight laden containers which can be handled and transported by HICT's container handling equipment without mobilizing extra supporting equipment and/ or devices (floating crane, mobile crane, sub-spreader, cable, etc.) or performing special activities (lashing, unlashing, etc.)*
- **Nhóm 2:** là container hàng quá khổ, quá tải mà quá trình xếp dỡ cần sử dụng các thiết bị hỗ trợ (cầu nổi, cầu di động, ngáng phụ, dây cáp...) hoặc các tác nghiệp đặc biệt (chằng buộc, tháo chằng buộc...); hoặc là container hàng quá khổ, quá tải có giá trị cao./ *Group 2 includes oversize/ overweight laden containers which require supporting equipment and/ or devices (floating crane, mobile crane, sub-spreader, cable, etc.) or special activities (lashing, unlashing, etc.); or oversize/ overweight laden containers of high value.*

**Điều 3/ Article 3. Các quy định khác/ Other provisions**

- Hàng hóa xếp trên container phải được xếp cân bằng, ổn định và chằng buộc đúng quy cách đồng thời đảm bảo an toàn trong vận chuyển và xếp dỡ./ *Containerized cargo must be steadily stowed and properly lashed to ensure safety during transport and handling.*
- Đối với container chứa hàng hóa có ít nhất một kích thước (Dài x Rộng x Cao) vượt quá 15m x 3.5m x 3.5m; hoặc có trọng lượng (gồm cả vỏ container) vượt quá 40 tấn; hoặc có quy cách đóng hàng đặc biệt, Hãng tàu/ Khách hàng phải cung cấp hình ảnh, các chỉ dẫn và yêu cầu về xếp dỡ hàng hóa để xác định khả năng tiếp nhận và phương án làm hàng./ *In respect of containers containing cargo having dimensions (Length x Width x Height) exceeding 15m x 3.5m x 3.5m or weights exceeding 40 tons, or having special stowage specifications, Carriers/ Customers shall provide pictures, handling instructions and requirements for HICT to determine receiving possibility and handling plan.*
- Hãng tàu/ Khách hàng phải bố trí phương tiện phù hợp để giao nhận container hàng quá khổ, quá tải. Cảng có quyền từ chối việc giao, nhận hàng nếu nhận thấy phương tiện của Hãng tàu/ Khách hàng không đảm bảo an toàn cho việc vận chuyển hàng hóa./ *Carriers/ Customers shall provide proper vehicles for the delivery of oversize/ overweight laden containers at the terminal. HICT is entitled to refuse the delivery/ receipt of the respective containers if Carriers/ Customers' vehicles do not meet safety standards for transport.*
- Cảng sử dụng cầu cân tải công hoặc cân của thiết bị xếp dỡ để xác định trọng lượng hàng hóa./ *HICT may use weighing scale at the entry gate or handling equipment's scale to specify cargo's weight.*

- Đối với các lô hàng quá khổ, quá tải đã được đưa về cảng để chuẩn bị xếp/ dỡ mà Hãng tàu/ Khách hàng không khai báo hoặc khai báo sai thông tin và không đảm bảo an toàn trong quá trình xếp dỡ và vận chuyển/ *In respect of oversize/ overweight cargo shipments having arrived at Hai Phong International Container Terminal (HICT) for handling, of which Carriers/ Customers fail to provide HICT with accurate information or fail to meet safety standards for handling and transport, then:*
  - + Cảng có quyền từ chối việc tiếp nhận, xếp/ dỡ/ *HICT is entitled to refuse to receive or handle the respective shipments;*
  - + Cảng có thể đồng ý xếp/ dỡ để đảm bảo công tác giải phóng tàu. Trong trường hợp này. Hãng tàu/ Khách hàng phải chịu mọi chi phí phát sinh theo Chương III của Quy định này/ *HICT may accept to handle the shipment to facilitate loading/ discharging operations from vessel. In this case, Carriers/ Customers shall bear all arising costs in accordance with Chapter III of this Regulation.*
- Đối với container hàng quá khổ, quá tải nhóm 2, chậm nhất 03 ngày trước khi hàng đến cảng, Hãng tàu/ Khách hàng phải thông báo cho Trung tâm Điều hành sản xuất – Cảng Container Quốc Tế Hải Phòng (HICT) về thông tin của lô hàng, vị trí chất xếp để bố trí cầu bến và phương tiện xếp dỡ/ *In respect of oversize/ overweight laden containers classified as Group 2, at least 03 days prior to shipment's arrival, Carriers/ Customers shall inform Operation on Duty (at HICT) of the shipment's information, its stowage location on vessel so that HICT can arrange berth and proper handling equipment.*

## **Chương II/ Chapter II**

### **QUY TRÌNH TIẾP NHẬN/ RECEIVING PROCEDURE**

#### **Điều 4/ Article 4. Quy trình thủ tục đối với container quá khổ, quá tải Nhóm 1/ Procedure for oversize/ overweight laden containers of Group 1**

- **Bước 1:** Hãng tàu/ Khách hàng gửi thông tin và hình của lô hàng quá khổ, quá tải về Trung tâm Điều hành sản xuất (TTĐHSX) và Phòng Kinh Doanh (PKD) để thuận tiện trong việc nhận định, xây dựng phương án xếp dỡ và tính cước./ *Step 1: Carriers/ Customers send oversize/ overweight shipment's information and images to Operation Center (OC) and Business Department (BD) to facilitate evaluation, handling plan figuration and tariff calculation.*
- **Bước 2:** Trong vòng 02 giờ làm việc sau khi tiếp nhận yêu cầu và khai báo đầy đủ của Hãng tàu, Trung tâm Điều hành sản xuất xác nhận khả năng tiếp nhận, phân loại nhóm, phương án làm hàng và trả lời Hãng tàu/ Khách hàng, Phòng Kinh Doanh qua email. Hàng quá khổ, quá tải nhóm 1 sẽ được tính phí theo điều 6.1 của Quy định này (không cần số tham chiếu)./ *Step 2:*

122  
 CƠ  
 QU  
 HAI  
 PH  
 04-7

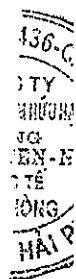
*Within 02 working hours after receiving Carriers/ Customers' request and sufficient information, Ops. Center confirms receiving possibility, classification, handling plan and replies by email to Carriers/ Customers and BSD. Oversize/ overweight containers of Group 1 shall be charged as per the tariff defined in Article 6.1 of this regulation without the need of a reference number.*

- **Bước 3:** Hãng tàu/ Khách hàng khai báo thông tin kích thước và trọng lượng lô hàng trong Packing List (đối với container hàng xuất) và gửi danh sách container hàng quá khổ, quá tải (theo mẫu số 1) cùng với kế hoạch làm hàng của mỗi chuyến tàu./ **Step 3:** Carriers/ Customers shall declare shipment's dimensions and weight on Packing List (for export containers) and provide list of oversize/ overweight laden containers (as per Form-01) enclosed hereto) along with Loading/ Discharging Plan of each voyage.
- **Bước 4:** Trung tâm Điều hành sản xuất cập nhật thông tin lô hàng quá khổ, quá tải vào hệ thống quản lý container của cảng./ **Step 4:** Document Section (DOS) inputs oversize/ overweight laden containers' data into HICT's Container Management System.
- **Bước 5:** Terminal chủ trì giải phóng tàu triển khai làm hàng. Trường hợp có phát sinh tác nghiệp khác hoặc số lượng thực tế sai khác với thông tin đã được cập nhật trên hệ thống, Terminal chủ trì lập biên bản, chụp ảnh (nếu cần thiết); và yêu cầu Hãng tàu/ Khách hàng phải bổ sung chứng từ và xác báo chấp thuận chi phí phát sinh trước khi xếp dỡ hàng./ **Step 5:** The Terminal-in-charge of vessel loading/ discharging operations shall proceed handling the shipments. In case the handling requires activities other than those confirmed previously or actual information of the shipments vary from data updated into HICT' system (i.e. quantity, dimensions, etc.), the Terminal-in-charge shall make a report of such case and take pictures (if needed), then request Carriers/ Customers to provide supplementary documents and accept to pay arising costs before proceeding handling the shipment.

**Điều 5/ Article 5. Quy trình thủ tục đối với container hàng quá khổ, quá tải Nhóm 2/ Procedure for oversize/ overweight laden containers of Group 2:**

- **Bước 1:** Hãng tàu/ Khách hàng gửi thông tin của lô hàng quá khổ, quá tải về Trung tâm Điều hành sản xuất và Phòng Kinh Doanh./ **Step 1:** Carriers/ Customers send oversize/ overweight shipment's information to Ops. Center and BSD.
- **Bước 2:** Chậm nhất trong vòng 04 giờ làm việc kể từ khi nhận được yêu cầu và khai báo đầy đủ của Hãng tàu, Trung tâm Điều hành sản xuất xác nhận khả năng tiếp nhận, phân loại nhóm, phương án làm hàng và trả lời Hãng tàu/ Khách hàng, Phòng Kinh Doanh qua email./ **Step 2:** Within 04 working hours after receiving Carriers/ Customers' request and sufficient information, Ops. Center defines receiving possibility, classification, handling plan and replies by email to Carriers/ Customers and BSD.

- **Bước 3:** Chậm nhất trong vòng 04 giờ làm việc sau khi nhận được xác báo của Trung tâm Điều hành sản xuất, Phòng Kinh Doanh xác định giá cước xếp dỡ và số tham chiếu của lô hàng, gửi báo giá cho Hãng tàu/ Khách hàng và Trung tâm Điều hành sản xuất./ *Step 3: Within 04 working hours after receiving reply from Ops. Center, BSD defines handling charges and reference number for the shipment, then send quotation of such shipment to Carriers/ Customers and Ops Center.*
- **Bước 4:** Trung tâm Điều hành sản xuất cập nhật số tham chiếu, phương án làm hàng và giá cước xếp dỡ./ *Step 4: Ops. center keeps record of reference number, handling plan and handling charges of the shipment.*
- **Bước 5:** Hãng tàu/ Khách hàng cập nhật số tham chiếu kèm thông tin về lô hàng và gửi danh sách hàng quá khổ, quá tải (theo mẫu số 1) kèm theo kế hoạch làm hàng của mỗi chuyến tàu cho Trung tâm Điều hành sản xuất, Phòng Kinh Doanh./ *Step 5: Carriers/ Customers update reference number and information of the shipment into the List of oversize/ overweight cargo and containers (as per Form-1 enclosed hereto) and send this list along with Loading/ Discharging Plan of each voyage to Ops Center and BSD.*
- **Bước 6:** Trung tâm Điều hành sản xuất kiểm tra số tham chiếu, thông tin lô hàng từ Hãng tàu/ Khách hàng. Sau đó triển khai phương án làm hàng đến các đơn vị liên quan./ *Step 6: Ops. Center checks reference number and information of the shipment provided by Carriers/ Customers, then disseminates handling plan to relevant departments.*
- **Bước 7:** Khi hàng về cảng, Khách hàng trình Packing List (đối với hàng xuất) hoặc Lệnh giao hàng (đối với hàng nhập) kèm theo số tham chiếu do Phòng Kinh Doanh cung cấp tại Trung tâm Điều hành sản xuất của cảng./ *Step 7: Upon the shipment's arrival at terminal, customers present Packing List (for export shipment) or Delivery Order (for import shipment) and reference number of the shipment at Ops. Center's office.*
- **Bước 8:** Trung tâm Điều hành sản xuất kiểm tra bộ chứng từ, tình trạng Thanh lý Hải Quan (đối với hàng nhập) hoặc đủ điều kiện xuất tàu (đối với hàng xuất), nếu hợp lệ xác nhận và đóng dấu "Đủ điều kiện giao/ nhận tại cầu tàu" và thông báo Terminal chủ trì thực hiện./ *Step 8: Ops. Center checks the shipment's documents, customs clearance status (for import shipment) or qualifications for export (for export shipment). If all requirements above are met, Ops. Center approves and stamps "Qualified for delivery at quayside" on the shipment's documents and notify the Terminal-in-charge to proceed handling.*
- **Bước 9:** Terminal chủ trì, triển khai làm hàng; Trường hợp có phát sinh tác nghiệp khác hoặc số lượng thực tế sai khác với thông tin đã được cập nhật trên hệ thống, Terminal chủ trì lập biên bản, chụp ảnh (nếu cần thiết); yêu cầu Hãng tàu/ Khách hàng phải bổ sung chứng từ và xác báo chấp thuận chi phí phát sinh trước khi xếp dỡ hàng; Gửi chứng từ làm hàng về đội QLTH sau khi



tàu kết thúc làm hàng./ *Step 9: The Terminal-in-charge of vessel loading/ discharging operations shall proceed handling the shipments. In case the actual handling requires activities other than those confirmed previously or actual information of the shipments vary from data updated into HICT' system (i.e. quantity, dimensions, etc.), the Terminal-in-charge shall make a report of such case and take picture (if needed), then request Carriers/ Customers to provide supplementary documents and accept to pay arising costs before proceeding handling the shipment; the Terminal-in-charge will send handling-related documents above to DOS after finishing vessel loading/ discharging operations.*

- **Bước 10:** Đội QLTH tiếp nhận chứng từ, cập nhật lên hệ thống, lưu chứng từ; Thực hiện phương án “Rút ruột đối với hàng nhập”./ *Step 10: DOS receives documents, inputs data into HICT' system, store documents in hard copies, remark in the system “un-stuffing for import shipment”.*

### Chương III/ Chapter III

#### **BIỂU GIÁ XẾP DỠ CONTAINER HÀNG QUÁ KHỔ, QUÁ TẢI/ HANDLING CHARGES OF OVERSIZE/ OVERWEIGHT LADEN CONTAINERS**

**Điều 6/ Article 6. Biểu giá xếp dỡ container quá khổ, quá tải/ Handling charges of oversize/ overweight laden containers:**

**6.1 Phương án xếp dỡ nguyên container:** tăng 50% so với đơn giá xếp/ dỡ container tiêu chuẩn quy định trong hợp đồng giữa cảng và hãng tàu, hoặc theo biểu giá hiện hành của cảng./ *Handling container and the cargo inside altogether: 50% of increase of the handling rates for standard containers defined in Terminal Contract between HICT and Carriers, or as per HICT's prevailing tariffs.*

**6.2 Phương án xếp dỡ hàng riêng, rỗng riêng/ Handling container and the cargo inside separately (unlashing required)**

- a) Đơn giá xếp dỡ hàng hóa tính theo trọng lượng kiện hàng như sau/ *Rates of handling cargo depends on weight of each bale as follows:*

STT/ No.	Trọng lượng/ Weight	Đơn vị/ Unit	Đơn giá (USD)/ Rate (USD)	
			Tàu – Xe/ Ship side delivery	Tàu – Bãi/ Ship ⇔ CY
1	Dưới 30 tấn/ Less than 30 tons	Kiện/ Bale	Thỏa thuận/ negotiable rate	Thỏa thuận/ negotiable rate
2	Từ 30 tấn đến dưới 40 tấn/ From 30 tons to less than 40 tons	Kiện/ Bale	Thỏa thuận/ negotiable rate	Thỏa thuận/ negotiable rate
3	Từ 40 tấn đến dưới 45 tấn/ From 40 tons to less than 45 tons	Kiện/ Bale	Thỏa thuận/ negotiable rate	Thỏa thuận/ negotiable rate
4	Từ 45 tấn trở lên/ From 45 tons onwards	Kiện/ Bale	Thỏa thuận/ negotiable rate	Thỏa thuận/ negotiable rate

(Lưu ý: biểu giá trên đã bao gồm VAT, chưa bao gồm phí sử dụng cầu nổi/ cầu di động để phục vụ xếp dỡ/ *Note: the above rates are inclusive of VAT, not including charge of mobilizing floating or mobile cranes for shipment handling*)

a) Đơn giá xếp dỡ container rỗng: tính theo đơn giá quy định trong hợp đồng giữa cảng và hãng tàu, hoặc theo biểu giá hiện hành của cảng./ *Rates of handling empty containers: as per handling rates defined in contract of HICT and shipping lines or HICT's prevailing tariff systems.*

**6.3 Phương án xếp dỡ container hàng quá khổ, quá tải có giá trị cao: phí xếp dỡ tính theo thỏa thuận./ *Handling oversize/ overweight containers of high value: negotiable handling charge.***

**6.4 Các đơn giá khác/ *Other charges and costs:***

a) Phí phá mã, chằng buộc, tháo chằng buộc, vật liệu chèn lót, công cụ hỗ trợ xếp dỡ: tính theo giá thỏa thuận tùy theo vật liệu và tác nghiệp phát sinh./ *Charges of lashing, unlashing, dunnage and supporting handling devices: negotiable depending on activities and materials actually used.*

b) Chi phí lai dắt cầu nổi/ cầu di động để phục vụ xếp dỡ: tính theo giá thỏa thuận tại thời điểm cung cấp dịch vụ./ *Charges of mobilizing floating/ mobile cranes for handling of oversize/ overweight laden containers: negotiable as per service costs at the time of service rendering.*

**Điều 7/ *Article 7. Báo giá lại do sai lệch thông tin hàng hóa/ Cost quotation modification due to inaccurate information of shipments:***

Trường hợp Hãng tàu/ Khách hàng không thông báo hoặc thông báo không đúng cho cảng các thông tin về hàng hóa trước khi xếp dỡ, dẫn đến việc thay đổi phương án xếp dỡ, cảng sẽ tiến hành báo giá lại. Ngoài ra, Hãng tàu/ Khách hàng sẽ phải chịu các chi phí phát sinh do việc không khai báo hoặc khai báo sai gây ra./ *In case Carrier/ Customers fail to provide HICT with accurate cargo information before handling operation and as a result of which, handling plan needs to be changed, HICT will modify the cost quotation. Carriers/ Customers will bear all costs arising from such failure.*

**Điều 8/ *Article 8. Địa chỉ tiếp nhận/ Communication:***

Phương thức tiếp nhận và trao đổi thông tin: bằng email hoặc văn bản đối với khách hàng xuất khẩu hoặc khách hàng đóng hàng tại bãi./ *Information shall be communicated by email or by printed documents (for customers having containers to be exported or stuffed on the terminal yard).*

**Địa chỉ email và số điện thoại/ *Emails and telephones:***

- Phòng Kinh Doanh/ *Business Dept.:* [mkt@hict.net.vn](mailto:mkt@hict.net.vn)

Mr. Bùi Quang Huy (0912.302.321)



Ms. Bùi Thị Ngọc Diệp (0978.361.461)

- Trung tâm Điều hành sản xuất/ *Ops. Center*: [operation.center@hict.net.vn](mailto:operation.center@hict.net.vn)

Mr. Vũ Ngọc Lâm (0913.575.737)

**Nơi nhận/ To:**

- Như trên/ As above;
- Ban TGĐ/ BOD;
- Các phòng ban liên quan/ Related departments;
- Lưu/Save: VT

